**Phụ lục I-2**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2025*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Bình Dương

Tôi là[[1]](#footnote-1)1 (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): **PHẠM DUY TÂN**

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi**

**là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên[[2]](#footnote-2)2 với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | X |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh[[3]](#footnote-3)3 |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện4 |  |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DUY TÂN**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): **DUY TAN FOODS COMPANY LIMITED**

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: 52/8/2/13 Đường số 12, Khu phố 4

Xã/Phường/Thị trấn: Phường Tam Bình

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Thành Phố Thủ Đức

Tỉnh/Thành phố: Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0865070645 Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): …………….Website (*nếu có*):

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp |  |
| Khu chế xuất |  |
| Khu kinh tế |  |
| Khu công nghệ cao |  |

Doanh nghiệp xã hội(*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội)*

Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán: (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)*

Giấy phép thành lập và hoạt động số: … (*nếu có*) do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./…..

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[[4]](#footnote-4)5: Có Không

x

**4. Ngành, nghề kinh doanh**(*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
| 1 | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt | 1010 |  |
| 2 | Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản | 1020 |  |
| 3 | Chế biến và bảo quản rau quả | 1030 |  |
| 4 | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật | 1040 |  |
| 5 | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn | 1075 |  |
| 6 | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu | 1079 |  |
| 7 | Bán buôn gạo | 4631 |  |
| 8 | **Bán buôn thực phẩm** | **4632** | **X** |
| 9 | Bán buôn đồ uống | 4633 |  |
| 10 | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào | 4634 |  |
| 11 | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép | 4641 |  |
| 12 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình | 4649 |  |
| 13 | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm | 4651 |  |
| 14 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông | 4652 |  |
| 15 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp | 4653 |  |
| 16 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659 |  |
| 17 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 4661 |  |
| 18 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4662 |  |
| 19 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |  |
| 20 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | 4669 |  |
| 21 | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh | 4721 |  |
| 22 | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh | 4722 |  |
| 23 | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh | 4723 |  |
| 24 | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh | 4724 |  |
| 25 | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh | 4730 |  |
| 26 | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741 |  |
| 27 | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |  |
| 28 | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh | 4763 |  |
| 29 | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh | 4771 |  |
| 30 | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772 |  |
| 31 | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4774 |  |
| 32 | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ | 4781 |  |
| 33 | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ | 4782 |  |
| 34 | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ | 4789 |  |
| 35 | Vận tải hành khách đường bộ khác | 4932 |  |
| 36 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |  |
| 37 | Vận tải đường ống | 4940 |  |
| 38 | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương | 5012 |  |
| 39 | Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa | 5022 |  |
| 40 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 |  |
| 41 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy | 5222 |  |
| 42 | Bốc xếp hàng hóa | 5224 |  |
| 43 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải | 5229 |  |
| 44 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | 5610 |  |
| 45 | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) | 5621 |  |
| 46 | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình | 5911 |  |
| 47 | Hoạt động hậu kỳ | 5912 |  |
| 48 | Hoạt động tư vấn quản lý | 7020 |  |
| 49 | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác | 8219 |  |
| 50 | Dịch vụ đóng gói | 8292 |  |

**5. Chủ sở hữu:**

***a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:***

- Thông tin về chủ sở hữu:

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): **PHẠM DUY TÂN** Giới tính:Nam

Sinh ngày: 18/04/1993 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân  x |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):…… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 075093021131

Ngày cấp: 16/09/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Ngày hết hạn (*nếu có*): 18/04/2033

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: 74/4 Kp 7

Xã/Phường/Thị trấn: Tân Biên

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Thành Phố Biên Hòa

Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Đồng Nai

Quốc gia: Việt Nam

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: 52/8/2/13 Đường số 12, Khu phố 4

Xã/Phường/Thị trấn: Phường Tam Bình

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Thành Phố Thủ Đức

Tỉnh/Thành phố: Hồ Chí Minh

Quốc gia: Việt Nam

Điện thoại: 0865070645 Fax (*nếu có*):

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:

Ngày cấp: / / Cơ quan cấp:

**6. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): 1.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): Một Tỷ đồng chẵn

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

**7. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân | 1.000.000.000 vnđ | 100 |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng | 1.000.000.000 vnđ | 100 |

**8. Tài sản góp vốn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tài sản góp vốn** | **Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| 1 | Đồng Việt Nam | 1.000.000.000 vnđ | 100 |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*) |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | | 1.000.000.000 vnđ | 100 |

**9. Người đại diện theo pháp luật[[5]](#footnote-5)6:**

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): **PHẠM DUY TÂN** Giới tính:Nam

Chức danh: Chủ Tịch Công ty kiêm Giám Đốc

Sinh ngày: 18/04/1993 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân  x |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):…… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 075093021131

Ngày cấp: 16/09/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Ngày hết hạn (*nếu có*): 18/04/2033

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: 74/4 Kp 7

Xã/Phường/Thị trấn: Tân Biên

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Thành Phố Biên Hòa

Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Đồng Nai

Quốc gia: Việt Nam

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: 52/8/2/13 Đường số 12, Khu phố 4

Xã/Phường/Thị trấn: Phường Tam Bình

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Thành Phố Thủ Đức

Tỉnh/Thành phố: Hồ Chí Minh

Quốc gia: Việt Nam

Điện thoại: 0865070645 Fax (*nếu có*):

**10. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 10.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc/ Tổng giám đốc: **PHẠM DUY TÂN**  Điện thoại: 0865070645 | |
| 10.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*):  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ……………………………………………………………... | |
| 10.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:............................  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ……………………………  Tỉnh/Thành phố: ………………………………………………………..  Điện thoại (*nếu có*): …………………Fax (*nếu có*): ……………..……  Email (*nếu có*): ………………………………………………………… | |
| 10.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[6]](#footnote-6)7 (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 10.5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | x |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc |  |  |  | | |
| 10.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 [[7]](#footnote-7)8  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 10.7 | Tổng số lao động (*dự kiến*): 02 | |
| 10.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không  x | | |
| 10.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[[8]](#footnote-8)9: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT | x |

**11. Đăng ký sử dụng hóa đơn[[9]](#footnote-9)10:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tự in hóa đơn | Đặt in hóa đơn |
| Sử dụng hóa đơn điện tử  x | Mua hóa đơn của cơ quan thuế |

**12. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[[10]](#footnote-10)11:**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hàng tháng  x | 03 tháng một lần | 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**13. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ……………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ……………….

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

**14. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Tên chủ hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

**15. Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ……… Ngày cấp: … /… /…… Nơi cấp:

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật[[11]](#footnote-11)12;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/**  **CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên*)[[12]](#footnote-12)13 |

PHẠM DUY TÂN

1. 1 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này. [↑](#footnote-ref-1)
2. 2 Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này. [↑](#footnote-ref-2)
3. 3 , 4 Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viêntrên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh/cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp trực tiếp bản chính Giấy này tới Phòng Đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-3)
4. 5 Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-4)
5. 6 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-5)
6. 7 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-6)
7. 8 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

   - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

   - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-7)
8. 9 Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-8)
9. 10 Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-9)
10. 11 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-10)
11. 12 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-11)
12. 13 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-12)